TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Bích.

Ông Võ Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 782/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1985 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Phùng Văn C**, sinh năm 1982 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số C khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 11-01-2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Bà và ông Phùng Văn C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 06-5-2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy việc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Văn C.

Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phùng Quốc T (nam), sinh ngày 11-4-2008 và Phùng Thiên Â (nữ), sinh ngày 09-4-2014. Khi ly hôn, bà đồng ý giao 02 con chung cho ông C nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 con, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Phùng Văn C có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà H, ông C là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 11-01-2024, bà Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phùng Văn C, do đó xác định đây là loại kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông C có địa chỉ cư trú tại quận N nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/KH-2008, quyển số 01 vào ngày 06-5-2008 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, bà H cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay nên bà xin ly hôn với ông C. Hội đồng xét xử xét thấy, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C không đến và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông C không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Phùng Quốc T (nam), sinh ngày 11-4-2008 và Phùng Thiên Â (nữ), sinh ngày 09-4-2014. Bà H giao 02 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy,

cháu T và cháu Â có nguyện vọng sống với ông C, hiện tại hai cháu cũng đang sống chung với ông C, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của hai cháu nên giao cháu T, cháu Â cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu không cấp dưỡng và do ông C vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của ông C về vấn đề cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, vì lợi ích mọi mặt của cháu T, cháu Â các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có và do xét xử vắng mặt ông C nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc H và ông Phùng Văn C.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Phùng Quốc T (nam), sinh ngày 11-4-2008 và Phùng Thiên Â (nữ), sinh ngày 09-4-2014 cho ông Phùng Quốc C1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà H không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu T và cháu Â, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000905 ngày 02-02-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà H không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. An Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phượng